TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH HẢI** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HS-ST
Ngày: 21/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Thành;

Bà Trần Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Qúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Khánh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXXST – HS ngày 08 tháng 8 năm 2023 đối với:

Bị cáo **Phạm Văn P**, sinh năm 1999 tại Thanh Hoá. Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa. Nơi tạm trú: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; con ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị T1; Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 25/3/2023 bị Chủ tịch UBND huyện N xử phạt 15.000.000 đồng về hành vi không đăng ký ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự mà cho vay tiền nhưng lãi suất vay vượt quá tỷ lệ lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự.

Bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã ngày 17/7/2023, bị tạm giữ từ ngày 17/7/2023 đến ngày 23/7/2023 được thay thế biện pháp bảo lĩnh (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1992. Hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Nơi tạm trú: Thôn L, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

- Bà Trần Thị C, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

- Bà Lê Thị C1, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Thôn M, xã B, huyện T, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Thôn M, xã B, huyện T, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/3/2023, Phạm Văn P đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cho vay tiền nhưng lãi suất vay vượt quá tỷ lệ lãi suất theo quy định của Bộ luật dân sự. Nhưng thấy vẫn còn nhiều người muốn vay tiền nên P lại tiếp tục thực hiện hành vi cho vay tiền với hình thức trả góp (theo ngày), lãi suất 01%/ngày, tương đương mức lãi suất 365%/năm, gấp 18,25 lần mức lãi suất cao nhất mà pháp luật cho phép quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Mỗi lần P cho vay giao động từ 2.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng. Nếu vay 2.000.000 đồng thì người vay sẽ trả góp trong vòng 25 ngày mỗi ngày trả 100.000 đồng, tổng số tiền gốc và lãi người vay phải trả là 2.500.000 đồng. Vay 6.000.000 đồng thì người vay sẽ trả góp trong vòng 25 ngày mỗi ngày trả 300.000 đồng, tổng số tiền gốc và lãi người vay phải trả là 7.500.000 đồng. Hàng ngày P sử dụng điện thoại di động hiệu Realme C303 bên trong có sim số 0816.198.626 và xe mô tô biển số 85D1-050.99 để liên lạc và đi thu tiền.

Ngày 18/4/2023, Cơ quan điều tra Công an huyện N tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn P tại Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Sau đó, P bỏ trốn khỏi nơi cư trú đến ngày 17/7/2023 bị bắt theo Quyết định Truy nã. Tại Cơ quan điều tra, P thừa nhận đã cho 04 người vay với tổng số tiền là 30.000.000 đồng. Tiền lãi P thu được là 4.340.000 đồng, trong đó tiền lãi hợp pháp đến 20%/năm theo quy định của pháp luật dân sự là 237.808 đồng, tiền lãi suất trên 20% là 4.102.192 đồng. Số tiền cho vay, tiền lãi của từng người, cụ thể như sau:

1. Bà Nguyễn Thi Hồng L1 vay 02 lần,

L2 thứ nhất vay ngày 10/4/2023 với số tiền 2.000.000 đồng. Bà L1 đã trả tiền gốc và lãi 07 ngày là 700.000 đồng. Trong đó, tiền gốc là 560.000 đồng, tiền lãi là 140.000 đồng (01%/ngày x 2.000.000 đồng x 7 ngày) gồm lãi suất từ 01% đến 20% là 7.671 đồng, lãi suất trên 20% là 132.329 đồng. Hiện bà L1 vẫn còn nợ số tiền gốc chưa trả là 1.440.000 đồng. P đã thu lợi bất chính của lần vay này là 132.329 đồng.

Lần thứ hai vay ngày 13/4/2023 với số tiền 6.000.000 đồng. Bà L1 đã trả tiền gốc và lãi 05 ngày là 1.500.000 đồng. Trong đó, tiền gốc là 1.200.000 đồng, tiền lãi là 300.000 đồng (01%/ngày x 6.000.000 đồng x 5 ngày) gồm lãi suất từ 01% đến 20% là 16.438 đồng, lãi suất trên 20% là 283.562 đồng. Hiện bà L1 vẫn còn nợ số tiền gốc chưa trả là 4.800.000 đồng. P đã thu lợi bất chính của lần vay này là 283.562 đồng.

Tổng số tiền Phong cho bà L1 vay là 8.000.000 đồng, thu lời bất chính là 415.891 đồng. Hiện nay bà L1 đã trả 1.760.000 tiền gốc và nợ tiền gốc chưa trả là 6.240.000 đồng.

2. Bà Trần Thị C vay 02 lần,

Lần thứ nhất vay ngày 31/3/2023 với số tiền 6.000.000 đồng. Bà C đã tiền gốc và lãi 19 ngày là 5.700.000 đồng. Trong đó, tiền gốc là 4.560.000 đồng, tiền lãi

là 1.140.000 đồng (01%/ngày x 6.000.000 đồng x 19 ngày) gồm lãi suất từ 01% đến 20% là 62.466 đồng, lãi suất trên 20% là 1.077.534 đồng. Hiện bà C vẫn còn nợ số tiền gốc chưa trả là 1.440.000 đồng. P đã thu lợi bất chính của lần vay này là 1.077.534 đồng.

Lần thứ hai vay ngày 05/4/2023 với số tiền 2.000.000 đồng. Bà C đã trả tiền gốc và lãi 14 ngày là 1.400.000. Trong đó, tiền gốc là 1.120.000 đồng, tiền lãi là 280.000 đồng (01%/ngày x 2.000.000 đồng x 14 ngày) gồm lãi suất từ 01% đến 20% là 15.342 đồng, lãi suất trên 20% là 264.658 đồng. Hiện bà C vẫn còn nợ số tiền gốc chưa trả là 880.000 đồng. P đã thu lợi bất chính của lần vay này là 264.658 đồng.

Tổng số tiền Phong cho bà C vay là 8.000.000 đồng, thu lời bất chính là 1.342.192 đồng. Hiện nay bà C đã trả 5.680.000 tiền gốc và nợ tiền gốc chưa trả là 2.320.000 đồng.

3. Bà Nguyễn Thị N vay 02 lần,

Lần thứ nhất vay ngày 02/4/2023 với số tiền 5.000.000 đồng. Bà N đã trả tiền gốc và lãi 17 ngày là 4.250.000 đồng. Trong đó, tiền gốc là 3.400.000 đồng, tiền lãi là 850.000 đồng (01%/ngày x 5.000.000 đồng x 17 ngày) gồm lãi suất từ 01% đến 20% là 46.575 đồng, lãi suất trên 20% là 803.425 đồng. Hiện bà N vẫn còn nợ số tiền gốc chưa trả là 1.600.000 đồng. P đã thu lợi bất chính của lần vay này là 803.425 đồng.

Lần thứ hai vay ngày 04/4/2023 với số tiền 5.000.000 đồng. Bà N đã trả tiền gốc và lãi 15 ngày là 3.750.000 đồng. Trong đó, tiền gốc là 3.000.000 đồng, tiền lãi là 750.000 đồng (01%/ngày x 5.000.000 đồng x 15 ngày) gồm lãi suất từ 01% đến 20% là 41.096 đồng, lãi suất trên 20% là 708.904 đồng. Hiện bà N vẫn còn nợ số tiền gốc chưa trả là 2.000.000 đồng. P đã thu lợi bất chính của lần vay này là 708.904 đồng.

Tổng số tiền Phong cho bà N vay là 10.000.000 đồng, thu lời bất chính là 1.512.329 đồng. Hiện nay bà N đã trả 6.400.000 tiền gốc và nợ tiền gốc chưa trả là 3.600.000 đồng.

4. Bà Lê Thi C2 vay 01 lần ngày 28/3/2023 với số tiền 4.000.000 đồng. Bà C2 đã trả tiền gốc và lãi 22 ngày là 4.400.000 đồng. Trong đó, tiền gốc là 3.520.000 đồng, tiền lãi là 880.000 đồng (01%/ngày x 4.000.000 đồng x 22 ngày) gồm lãi suất từ 01% đến 20% là 48.219 đồng, lãi suất trên 20% là 831.781 đồng. Hiện bà C2 vẫn còn nợ số tiền gốc chưa trả là 480.000 đồng. P đã thu lợi bất chính của lần vay này là 831.781 đồng.

Qúa trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Phạm Văn P: 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng); 01 điện thoại di động hiệu Realme C303, bên trong có sim số 0816.198.626.

01 xe mô tô biển số 85D1-050.99 mà P sử dụng làm phương tiện phạm tội là của P mua của một người không rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau.

Bản Cáo trạng số: 31/CT-VKSNH ngày 23/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố bị cáo Phạm Văn P về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan các bà Nguyễn Thị Hồng L, Trần Thị C, Nguyễn Thị N, Lê Thị C1 không yêu cầu bị cáo P phải trả lại số tiền lãi vượt quá 20%/năm mà P đã thu của các bà.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải giữ nguyên quyết định truy tố theo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn P phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự". Áp dụng khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo P mức phạt tiền từ 50.000.000đ đến 70.000.000đ.

+ Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết mình đã sai, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: các bà Nguyễn Thị Hồng L, Trần Thị C, Nguyễn Thị N, Lê Thị C1 vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phạm Văn P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên có đủ cơ sở xác định: Từ ngày 28/3/2023 đến ngày 18/4/2023, trên địa bàn huyện N, bị cáo Phạm Văn P là người đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cho vay tiền nhưng lãi suất vượt quá tỷ lệ lãi suất theo quy định của Bộ luật dân sự, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, lại tiếp tục cho các bà Nguyễn Thị Hồng L, Trần Thị C, Nguyễn Thị N, Lê Thị C1 vay tổng số tiền 30.000.000 đồng với mức lãi suất 365%/năm gấp 18,25 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính với tổng số tiền 4.102.192 đồng.

Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải truy tố bị cáo Phạm Văn P về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo P là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kính tế trong lĩnh vực tài chính mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt bị cáo P mức án tương xứng nhằm răn đe, giáo dục riêng, đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo P phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính và xét bị cáo P là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

- Số tiền 30.000.000 đồng đồng là khoản tiền mà Phạm Văn P dùng để cho vay gồm: 17.360.000 đồng của những người vay đã trả cho P và 12.640.000 đồng của những người vay chưa trả cho P (của bà Nguyễn Thị Hồng L 6.240.000 đồng, Trần Thị C 2.320.000 đồng, Nguyễn Thị N 3.600.000 đồng, Lê Thị C3 480.000 đồng) và số tiền lãi tương ứng mức lãi suất từ 01% đến 20%/năm là 237.808 đồng mà Phạm Văn P thu của những người vay. Đây là phương tiện phạm tội nên hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo và những người vay nộp lại để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Số tiền thu lợi bất chính 4.102.192 đồng bị cáo đã thu của các bà Nguyễn Thị Hồng L, Trần Thị C, Nguyễn Thị N, Lê Thị C1: các bà L, C, N, Chị không yêu cầu bị cáo trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 điện thoại di động hiệu Realme C303, bên trong có sim số 0816.198.626. Đây là công cụ phạm tội nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 400.000 đồng đã thu giữ của bị cáo P để đảm bảo thi hành án.

- Đối với xe mô tô biển số 85D1-050.99 mà P sử dụng làm phương tiện phạm tội là của P mua của một người không rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn P là người bị kết án nên phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: Áp dụng khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Phạm Văn P** phạm tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*".

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn P số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).**

2. *Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng*: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Buộc bị cáo Phạm Văn P nộp lại số tiền 17.597.808 sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Buộc bà Nguyễn Thị Hồng L nộp lại số tiền 6.240.000 đồng, bà Trần Thị C nộp lại số tiền 2.320.000 đồng, bà Nguyễn Thị N nộp lại số tiền 3.600.000 đồng, bà Lê Thị C1 nộp lại số tiền 480.000 đồng: để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Realme C303, màu xanh, số IMEI: 860936062875780, bên trong có sim số 0816198626.

Theo Biên bản giao nhân vật chứng ngày 07/8/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Hải.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 400.000 đồng đã thu giữ của bị cáo P để đảm bảo thi hành án theo uỷ nhiệm chi số 213 ngày 02/8/2023 giữa đơn vị trả tiền Công an huyện N và đơn vị nhận tiền Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Hải.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Phạm Văn P phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Công an huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người có QL & NV liên quan.
- Lưu: án văn, hồ sơ;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đinh Thị Thành